



www.auditconsult.com.vn

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Headquarters : 229 Dong Khoi St., District 1, Hochiminh City - Tel: (08) 38272 295 - Fax: (84-8) 38272 300
Branch in Hanoi : 40 Giang Vo St., Dong Da District, Ha Noi City - Tel: (04) 37367 879 - Fax: (84-4) 37367 869
Branch in Nha Trang-Khanh Hoa : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City - Tel: (058) 3876 555 - Fax: (84-58) 3875 327
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Ninh Kieu District, Can Tho City - Tel: (071) 3764 995 - Fax: (84-71) 3764 996

Số: 0530/2009/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2008 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT VÀ CÁC CÔNG TY CON.

Kính gửi: CỘ ĐỒNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2008 của Công ty cổ phần Gemadept và các công ty con, (gọi chung là Tập đoàn) gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2008, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 31 tháng 3 năm 2009, từ trang 09 đến trang 42 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gemadept. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2008, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của tập đoàn cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi chỉ muốn lưu ý người đọc Báo cáo tài chính hợp nhất đến khoản trích lập bổ sung dự phòng giảm giá chứng khoán năm 2007. Do Tập đoàn đã trích lập bổ sung dự phòng giảm giá chứng khoán cho một số chứng khoán bán ra trong quý 1 năm 2008 vào Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2007 với số tiền là 23.227.704.161 VND nên đã làm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối mang sang năm 2008 và lỗ từ hoạt động kinh doanh chứng khoán năm 2008 giảm đi với số tiền tương ứng.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.



Bùi Văn Khá - Phó Tổng Giám đốc

Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0085/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 5 năm 2009

(Signature)

Đỗ Thị Mai Loan - Kiểm toán viên

Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0090/KTV



CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2008

Báo cáo tài chính hợp nhất của tập đoàn Công ty cổ phần Gemadept cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Gemadept và các công ty con, (gọi chung là Tập đoàn).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Khai thác cảng, vận tải và logistics.
3. **Ngành nghề kinh doanh** :
 - Đầu tư, xây dựng, khai thác cảng biển, cảng sông và cảng hàng không. Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa các loại.
 - Vận chuyển đa phương thức; vận tải hành khách và các loại hàng hóa, kể cả container và hàng siêu trường siêu trọng bằng đường biển, đường sông, đường bộ và đường hàng không.
 - Dịch vụ Logistics; xây dựng, khai thác, kinh doanh các loại kho, bãi; khai thuê Hải quan.
 - Dịch vụ đại lý tàu biển; đại lý vận tải container; đại lý giao nhận đường biển, đường hàng không, đường bộ; cung ứng tàu biển và các dịch vụ hàng hải khác.
 - Mua, bán, quản lý, khai thác, sửa chữa, đóng mới, thuê và cho thuê các loại tàu biển, tàu sông, container, các loại cầu, xe nâng và các loại phương tiện, thiết bị, vật tư, phụ tùng khác cho ngành vận tải, khai thác cảng và logistics.
 - Quản lý, thuê và cho thuê thuyền viên.
 - Kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp. Đại lý kinh doanh xăng dầu. Khai thác khoáng sản.
 - Đầu tư, xây dựng, quản lý, kinh doanh, khai thác bất động sản, cao ốc văn phòng, kinh doanh nhà hàng, dịch vụ ăn uống, khách sạn, căn hộ, chung cư, khu dân cư, trung tâm thương mại, khu công nghiệp, khu nghỉ mát..
 - Đầu tư tài chính; kinh doanh chứng khoán; góp vốn vào ngân hàng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ và thực hiện các hoạt động tài chính khác.
 - Thực hiện các hoạt động kinh doanh khác mà Hội đồng Quản trị quyết định trong từng thời kỳ phù hợp với quy định của pháp luật và được đăng ký kinh doanh với các cơ quan hữu quan.

4. **Tổng số các công ty con** : 11

Trong đó:

Số lượng các công ty con được hợp nhất: 07

Số lượng các công ty con không được hợp nhất: 04.

Năm 2008 do công ty VNM- Công ty con của Công ty cổ phần Gemadept - đã thực hiện việc chuyển nhượng 2% vốn góp đầu tư vào trong Công ty TNHH OOCL Việt Nam làm cho tỉ lệ sở hữu vốn đầu tư của Công ty Cổ phần Gemadept trong Công ty này là 49%. Do đó trong năm 2008, Khoản đầu tư vào Công ty OOCL Việt Nam sẽ được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất dưới dạng Công ty liên kết theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Danh sách các công ty con được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Quyền biểu quyết</i>
Gemadep (Singapore) Ltd.	70 Shenton way #08 03/04 Marina house, Singapore.	100 %	100 %
Gemadep (Malaysia) Ltd.	4217-4219, 3rd floor, Persiaran Raja, Muda Musa, 4200 Port Klang, Selangor Darul Ehsan, Malaysia.	100 %	100 %
Công ty TNHH dịch vụ vận tải tổng hợp V.N.M	Lầu 15, Harbour View Tower, số 35 Nguyễn Huệ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	100 %	100 %
Công ty TNHH ISS Gemadep	Số 8, Đường Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	51 %	51 %
Công ty Sinokor Việt Nam	Lầu 15, Harbour View Tower, số 35 Nguyễn Huệ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	51 %	51 %
Công ty TNHH Cảng Phước Long	Lầu 15 số 35 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	100%	100%
Công ty cổ phần Cảng Quốc tế Dung Quất	56 Đại lộ Hùng Vương, TP. Quảng Ngãi, Việt Nam	55%	55%

6. Các công ty con chưa hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất năm 2008

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Lý do</i>
Công ty cổ phần Cảng Quốc tế Gemadep Nhơn Hội	Số 98 Phạm Hùng, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam	Chưa hoạt động – chưa có báo cáo tài chính.
Công ty TNHH Một thành viên tiếp vận Gemadep	Lô J1, đường số 8, khu công nghiệp Sóng Thần 1, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Chưa hoạt động – chưa có báo cáo tài chính.
Công ty CP đại lý liên hiệp vận chuyển Vũng Tàu	Số 1/1A Phạm Hồng Thái, Phường 7, TP Vũng tàu- Tỉnh Bà Rịa	Đang hoàn tất thủ tục góp vốn đầu tư và chưa hoạt động
Công ty Cổ phần Tiếp vận và Cảng Quốc tế Hoa Sen- Gemadep	Số 05-07 đường 3/2, phường 8, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, Việt Nam	Chưa hoạt động – chưa có báo cáo tài chính.
Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng Gemadep	Lầu 15, số 35 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Chưa hoạt động – chưa có báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Các công ty liên kết được phản ánh trong báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ phần sở hữu</i>
Công ty MBN-GMD Việt Nam	Lầu 9, Harbour View Tower, số 35 Nguyễn Huệ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	34,00 %
Công ty cổ phần Thương Cảng Vũng Tàu	973 Đường 30/4, P.11, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Việt Nam.	26,78%
Công ty cổ phần nước khoáng Vĩnh Hảo	72 Đường 19/4, phường Xuân An, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam.	25,75%
Công ty cổ phần Vận tải và dịch vụ điện lực	Số 231 Ngô Quyền, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam	38,00%
Công ty TNHH Schenker Gemadept Logistics Việt Nam	Lô J2, đường số 8, Khu Công nghiệp Sóng Thần 1, huyện Dĩ An, Bình Dương, Việt Nam	49,00%
Công ty TNHH OOCL Việt Nam	Số 02 Thi Sách, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	49,00%
Công ty TNHH Hyundai Merchant Marine Việt Nam	Tòa nhà Sài Gòn Riverside, số 2A-4A đường Tôn Đức Thắng, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	49,00%

8. Các công ty liên kết phản ánh trong Báo cáo tài chính theo phương pháp giá gốc

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Lý do</i>
Công ty TNHH thương mại Quả Cầu Vàng	Số 117 Lê Lợi, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Chưa hoạt động
Công ty Cổ phần Cảng Nam Hải	Ngõ 201, phường Máy Chai, đường Ngô Quyền, quận Ngô Quyền, Hải Phòng, Việt Nam	Chưa hoạt động
Công ty Cổ phần Du lịch vận tải Trường Thọ	Khu phố 7, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Chưa hoạt động
Công ty Cổ phần Dịch vụ hàng hóa Sài Gòn	A2 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Chưa hoạt động

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Các khoản mục trên Báo cáo tài chính của từng đơn vị trong tập đoàn được trình bày theo đơn vị tiền tệ của quốc gia mà đơn vị đó hoạt động.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất là Đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày theo các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Các Công ty trong Tập đoàn sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2. Cơ sở hợp nhất

Các công ty con

Các công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con sẽ được đưa vào báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày mua, là ngày công ty mẹ thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con. Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con bị thanh lý được đưa vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho tới ngày thanh lý.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty con tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Các công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà Tập đoàn có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần lãi hoặc lỗ của Tập đoàn trong công ty liên kết theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Khoản đầu tư vào công ty liên kết được hạch toán trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ. Dự phòng phải thu khó đòi được lập dựa vào đánh giá về khả năng thu hồi của từng khoản nợ.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 25
Máy móc và thiết bị	5 - 8
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 - 23
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 8

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Tập đoàn sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài được công bố tại thuyết minh số IV.6.

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí trong kỳ, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư được công bố tại thuyết minh V.15.

10. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Trong năm, Tập đoàn chưa khấu hao quyền sử dụng đất do chưa đưa vào sử dụng.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra để có được chương trình kế toán phục vụ cho việc hạch toán, quản lý kế toán, tài chính. Chi phí này được khấu hao trong 3 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

12. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc. Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

13. Hoạt động liên doanh

Lợi ích của Tập đoàn trong những hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát và tài sản đồng kiểm soát được ghi nhận vào Báo cáo tài chính bằng cách phân bổ phần của Tập đoàn trong tài sản, công nợ, thu nhập và chi phí vào những khoản mục tương ứng.

14. Chi phí trả trước dài hạn

Lãi thuê tài chính

Tiền lãi thuê tài chính được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng theo thời gian thuê tài chính.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng (chủ yếu là phụ tùng container, phụ tùng xe nâng, dây cáp thép, vỏ xe...) được phân bổ vào chi phí trong kỳ trong 2 năm theo phương pháp đường thẳng.

Chi phí trả trước khác

Chi phí trả trước khác được phân bổ theo thời hạn ghi trên hóa đơn, hợp đồng hoặc phân bổ không quá 2 năm.

15. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng của các tháng trước và quý trước.

16. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc.

Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 1-3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong kỳ. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

17. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Tập đoàn bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông Công ty mẹ.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.
- Vốn khác: hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, giá trị các tài sản được tăng, giảm, tài trợ và đánh giá lại tài sản.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ.

18. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu.

19. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tập đoàn có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

- Công ty mẹ (Công ty cổ phần Gemadept): áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 28% trên thu nhập chịu thuế.

- Các công ty con:

Gemadept (Singapore) Ltd.: có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 18% trên thu nhập chịu thuế.

Gemadept (Malaysia) Ltd.: thuế suất 20% đối với thu nhập chịu thuế từ 500.000 Ringgit Malaysia (MYR) trở xuống và 28% đối với thu nhập chịu thuế trên 500.000 MYR.

Công ty TNHH dịch vụ vận tải tổng hợp V.N.M: thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm bằng 28% thu nhập chịu thuế.

Công ty TNHH ISS Gemadept có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 28% trên thu nhập chịu thuế.

Công ty Sinokor Việt Nam: thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm bằng 20% thu nhập chịu thuế trong 10 năm kể từ khi Công ty bắt đầu đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh và bằng 28% cho các năm tiếp theo. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% cho 3 năm tiếp theo.

Công ty TNHH Cảng Phước Long có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 28 % trên thu nhập chịu thuế.

Công ty cổ phần Cảng Quốc Tế Gemadept - Dung Quất được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 9 năm tiếp theo.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

22. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

23. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	9.697.568.294	15.545.928.541
Tiền gửi ngân hàng	148.956.429.300	260.208.796.774
Tiền đang chuyển	13.500.000.000	-
Cộng	<u>172.153.997.594</u>	<u>275.754.725.315</u>

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cổ phiếu	213.833.786.921	184.710.798.218
Chứng chỉ Quỹ đầu tư cân bằng Prudential	4.778.730.000	6.283.000.000
Chứng chỉ Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam	1.118.338.625	14.158.800.000
Tiền gửi có kỳ hạn từ 1 năm trở xuống	8.026.401.136	34.949.930.000
Cộng	<u>227.757.256.682</u>	<u>240.102.528.218</u>

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Khoản dự phòng giảm giá đầu tư các cổ phiếu được xác định bằng chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được (giá thị trường tại ngày 31 tháng 12 năm 2008) và giá gốc ghi trên sổ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty mẹ - Gemadept (Việt Nam)	140.189.985.788	113.359.434.303
Gemadept (Singapore) Ltd.	34.561.345.916	26.165.477.104
Gemadept (Malaysia) Ltd.	10.837.168.300	15.615.840.120
Công ty OOCL Việt Nam	-	3.977.353.000
Công ty Sinokor Việt Nam	2.993.190.968	10.711.297.710
Công ty Cảng Phước Long	57.119.258.401	58.571.731.770
Công ty Cảng Quốc tế Dung Quất	1.199.865.493	-
Cộng	246.900.814.866	228.401.134.007

5. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty mẹ - Gemadept (Việt Nam)	44.287.246.534	31.825.581.527
Gemadept (Singapore) Ltd.	-	-
Công ty Cảng Phước Long	4.640.400.200	929.809.334
Công ty Cảng Quốc tế Dung Quất	76.640.338.600	88.897.476.000
Cộng	125.567.985.334	121.652.866.861

6. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu về các khoản chi hộ để thực hiện dịch vụ đại lý	9.316.874.985	31.377.541.742
Phải thu từ các công ty liên kết, hợp tác	59.650.217.919	5.578.120.540
Phải thu của Hub Shipping Sdn Bhd (Singapore) do chi thừa	-	-
Phải thu Công ty cổ phần vận tải dầu khí Việt Nam về khoản góp vốn hợp tác liên doanh	32.258.712.895	196.770.000.000
Phải thu Công ty cổ phần du lịch vận tải Trường Thọ về khoản góp vốn đầu tư	5.800.000.000	-
Phải thu Huyndai Merchant Marine (Vietnam) Co., Ltd. tiền lợi nhuận được chia	1.980.650.057	-
Phải thu Công ty Cảng Nam Hải	21.300.000.000	-
Phải thu về kinh doanh chứng khoán	4.438.921.188	39.716.333.483
Phải thu Công ty TNHH Cảng Phước Long các khoản chi hộ lương, bảo hiểm, thuế thu nhập cá nhân...	-	8.431.412.987
Phải thu về các khoản cho cá nhân ngoài Công ty mượn	196.996.000	1.284.758.448
Phải thu về các khoản nộp thừa	28.537.200	359.635.612
Phải thu khác	15.026.157.998	19.808.119.563
Cộng	149.997.068.242	303.512.792.375

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty gạch ốp lát Hà Nội	5.265.000	5.265.000
Công ty thương mại và giao nhận quốc tế	96.124.248	96.124.248
Công ty TNHH Giang Anh	-	183.250.000
Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Hà Hải	84.500.000	84.500.000
Công ty dầu thực vật Bình An	33.663.006	33.663.006
Công ty TNHH vận tải và xây dựng H.T.N	161.400.000	161.400.000
Công ty vận tải Nghĩa Hưng	20.412.000	20.412.000
Nguyễn Đức Hùng -YML Hà Nội	140.112.750	140.112.750
Công ty xuất nhập khẩu vật tư đường biển	-	-
Công ty cổ phần Biển Nam Á	367.500.000	367.500.000
Công ty TNHH giao nhận vận tải quốc tế Nguyên Trân	190.500.000	190.500.000
Công ty chế biến nông sản thực phẩm Phú Thọ	30.700.000	30.700.000
Công ty TNHH Đông Á	20.400.000	20.400.000
Vinatrans Regional Container Lines	12.655.566	12.655.566
Công nợ dự án	10.600.000	10.600.000
Các đối tượng khác	71.783.829	-
Cộng	1.245.616.399	1.357.082.570

8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu tồn kho	11.082.975.358	5.635.665.170
Nhiên liệu tồn kho	364.045.819	287.036.915
Nhiên liệu tồn trên tàu	17.169.349.919	3.457.034.232
Cộng	28.616.371.096	9.379.736.317

9. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa tàu Pacific Express	7.122.481.071	1.084.952.280
Chi phí thuê tàu GRAND PACIFIC	-	2.594.354.000
Chi phí công cụ, dụng cụ	4.404.915.259	1.544.676.335
Chi phí bảo lãnh tại ngân hàng HSBC	-	-
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	3.078.892.514	555.185.600
Cộng	14.606.288.844	5.779.168.215

10. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế GTGT nộp thừa	2.818.236.338	470.597.682
Thuế Thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	21.553.887.470	1.563.780.821
Công ty OOCL Việt Nam	-	216.474.000
Công ty TNHH Cảng Phước Long	12.972.347.429	1.347.306.821
Công ty TNHH Dịch vụ vận tải tổng hợp VNM	1.164.504	-
Công ty Cổ phần Đại lý liên hiệp vận chuyển Gemadept	8.580.375.537	-
Thuế khác	107.800.000	13.178.000
Cộng	24.479.923.808	2.047.556.503

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**11. Tài sản ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng	19.190.812.801	12.241.017.897
Tài sản thiếu chờ xử lý	13.432.202	12.841.247
Ký quỹ ngắn hạn	88.810.137.758	83.521.313.677
Cộng	108.014.382.761	95.775.172.821

12. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Thông tin về tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình được trình bày tại Phụ lục 1.

13. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính

Là phương tiện vận tải, truyền dẫn

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	23.890.768.666	4.712.699.575	19.178.069.091
Tăng trong năm	-	3.981.794.778	
Giảm trong năm	-	-	
Số cuối năm	23.890.768.666	8.694.494.353	15.196.274.313

14. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	9.797.658.410	464.467.500	10.262.125.910
Tăng trong năm	906.555.000	643.464.642	1.550.019.642
<i>Mua trong năm</i>	906.555.000	643.464.642	1.550.019.642
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	10.704.213.410	1.107.932.142	11.812.145.552
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	144.615.999	144.615.999
Tăng trong năm	-	283.276.824	283.276.824
<i>Khấu hao trong năm</i>	-	283.276.824	283.276.824
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	-	427.892.823	427.892.823
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	9.797.658.410	319.851.501	10.117.509.911
Số cuối năm	10.704.213.410	680.039.319	11.384.252.729

15. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Thông tin về chi phí xây dựng cơ bản dở dang được trình bày ở Phụ lục 2.

16. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

Trong năm, Công ty ghi tạm tăng bất động sản đầu tư là Cao ốc Trung tâm thương mại hàng hải Gemadept tại số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh do đã đưa vào sử dụng từ tháng 7 năm 2008.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tại thời điểm cuối năm, Công ty chưa có điều kiện để xác định giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư trên. Chi tiết bất động sản đầu tư tại thời điểm cuối năm như sau:

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Cao ốc Trung tâm thương mại hàng hải	267.774.752.981	5.355.495.060	262.419.257.921
Số cuối năm	267.774.752.981	5.355.495.060	262.419.257.921

Bất động sản đầu tư bao gồm một số bất động sản cho bên thứ ba thuê. Thu nhập và chi phí liên quan đến cho thuê bất động sản đầu tư như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ việc cho thuê	42.248.575.880	-
Chi phí trực tiếp liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	5.355.495.060	-
Chi phí trực tiếp không liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	-	-

Bất động sản đầu tư đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TNHH Indovina.

17. Đầu tư vào công ty con

Các Công ty này đang trong giai đoạn triển khai các hoạt động kinh doanh và chưa có Báo cáo tài chính nên chưa được hợp nhất vào trong báo cáo tài chính của Tập đoàn.

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty cổ phần Cảng Quốc tế Nhơn Hội	6.600.000.000	3.850.000.000
Công ty TNHH một thành viên tiếp vận Gemadept	25.500.000.000	-
Công ty cổ phần tiếp vận và Cảng quốc tế Hoa Sen- Gemadept	33.405.386.260	-
Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng Gemadept	40.034.257.500	-
Cộng	105.539.643.760	3.850.000.000

18. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

<u>Tên công ty liên kết, liên doanh</u>	<u>Tỷ lệ cổ phần sở hữu</u>		<u>Vốn đầu tư</u>
	<u>Theo giấy phép</u>	<u>Thực góp</u>	
Công ty TNHH thương mại Quả cầu vàng	45,00	45,00	42.761.600.000
Công ty cổ phần thương cảng Vũng Tàu (VCP)	27,00	26,78	9.642.000.000
MBN-GMD VIETNAM	34,00	34,00	1.534.080.000
Công ty cổ phần nước khoáng Vĩnh Hảo	33,00	25,75	25.357.500.000
Công ty cổ phần Cảng Nam Hải	30,00	30,00	22.500.000.000
Công ty cổ phần Du Lịch Minh Đạm	40,00	38,00	14.114.608.143
Công ty cổ phần Vận tải và dịch vụ điện lực	38,00	38,00	23.236.200.000
Công ty TNHH Schenker Gemadept Logistics Vietnam	49,00	49,00	11.882.010.000
Công ty TNHH Huyndai Merchant Marine Việt Nam	49,00	49,00	2.371.845.000

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tên công ty liên kết, liên doanh	Tỷ lệ cổ phần sở hữu		Vốn đầu tư
	Theo giấy phép	Thực góp	
Công ty cổ phần du lịch vận tải Trường Thọ	26,00	26,00	15.600.000.000
Công ty cổ phần dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn	23,00	23,00	18.600.000.000
Công ty Liên doanh OOCL	49,00	49,00	3.848.541.000
Các đơn vị khác			13.290.000.000
Khoản lãi của công ty liên kết khi hợp nhất			21.580.129.067
Cộng			226.318.513.210

19. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư cổ phiếu	404.908.709.600	622.951.210.188
Đầu tư trái phiếu, công trái	1.119.000.000	510.000.000
Đầu tư dài hạn khác	18.160.901.494	18.147.052.089
Cộng	424.188.611.094	641.608.262.277

20. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Khoản dự phòng giảm giá đầu tư các cổ phiếu được xác định bằng chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được (giá thị trường tại ngày 31 tháng 12 năm 2008) và giá gốc ghi trên sổ kế toán.

21. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty mẹ - Gemadept (Việt Nam)	18.232.104.934	6.335.755.368
Gemadept (Malaysia) Ltd.	139.650.000	137.911.500
Công ty OOCL Việt Nam	-	775.318.000
Công ty Sinokor Việt Nam	92.100.191	305.457.311
Công ty TNHH Cảng Phước Long	1.277.366.164	133.709.406
Công ty Cảng Quốc tế Dung Quất	284.639.292	-
Công ty ISS Gemadept	557.662.342	-
Cộng	20.583.522.923	7.688.151.585

22. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

23. Tài sản dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ký quỹ tại các nhà cung cấp dịch vụ cho thuê nhà, thuê văn phòng	507.790.697	715.709.379
Ký quỹ tại các hãng hàng không để đảm bảo thanh toán cước vận chuyển đường hàng không	1.867.470.000	1.450.260.000
Ký quỹ thuê tàu	-	32.228.000.000
Ký quỹ tại ngân hàng nước ngoài (Malaysia) để đảm bảo cho việc sử dụng tiện ích tín dụng	30.000.000	30.000.000
Các khoản ký quỹ dài hạn khác	20.000.000	20.000.000
Cộng	2.425.260.697	34.443.969.379

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**24. Vay và nợ ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty mẹ - Gemadept (Việt Nam)	39.080.883.828	20.388.731.082
Gemadept (Singapore) Ltd.	139.460.569.714	39.564.744.878
Công ty Cảng Quốc tế Dung Quất	5.700.000.000	5.000.000.000
Cộng	184.241.453.542	64.953.475.960

25. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty mẹ - Gemadept (Việt Nam)	148.835.459.054	144.564.086.097
Gemadept (Singapore) Ltd.	87.330.742	-
Gemadept (Malaysia) Ltd.	10.874.222.100	14.582.089.389
Công ty OOCL Việt Nam		226.000
Công ty Sinokor Việt Nam	473.502.961	4.188.385.058
Công ty Cảng Phước Long	85.506.903.800	60.733.487.948
Công ty Cảng Quốc tế Dung Quất	10.393.733.148	109.725.000
Cộng	256.171.151.805	224.177.999.492

26. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty mẹ - Gemadept (Việt Nam)	21.790.662.239	27.075.031.299
Công ty Sinokor Việt Nam	-	7.087.142
Cộng	21.790.662.239	27.082.118.441

27. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.525.383.441	1.064.830.274
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.437.734.439	31.214.967.528
Thuế thu nhập cá nhân	2.370.537.006	3.591.934.556
Các loại thuế khác	7.775.762.955	3.569.689.772
<i>Trong đó:</i>	-	
- Thuế môn bài	-	(3.500.000)
Cộng	14.109.417.841	39.441.422.130

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh số IV.19.

28. Phải trả người lao động

Các khoản tiền lương, phụ cấp, tiền thưởng... còn phải trả cho công nhân viên.

29. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí luân chuyển hàng hoá	4.827.478.316	23.012.779.605
Chi phí bốc xếp, lưu kho	4.750.906.888	22.207.086.862
Chi phí vận chuyển	76.571.428	805.692.743
Chi phí thuê kho bãi, thuê văn phòng	-	467.889.300

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí thuê tàu	10.975.833.375	-
Chi phí lương cho nhân viên các tàu	271.632.000	-
Chi phí bảo hiểm các tàu	-	-
Chi phí điện thoại, điện nước	-	200.292.414
Chi phí sửa chữa	17.250.000	396.906.359
Chi phí lãi vay	3.212.507.500	2.300.000.000
Cảng phí	77.532.170	1.718.182
Chi phí bồi thường	456.309.313	-
Chi phí khác	15.943.575.925	14.478.906.231
Cộng	35.782.118.599	40.858.492.091

30. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	3.690.413.116	2.056.815.255
Bảo hiểm xã hội	1.515.566.990	2.061.759
Bảo hiểm y tế	3.174.000	-
Cổ tức phải trả	12.428.043.500	74.483.000
Doanh thu chưa thực hiện	-	-
Nhận ký quỹ, ký cược	5.436.148.000	4.872.000.000
Tài sản thừa chờ xử lý	1.534.687.654	2.043.764.310
Các khoản phải trả khác	116.934.725.143	108.395.324.450
- Các khoản thu hộ phải trả	84.408.106.325	86.629.821.633
- Tiền bán hàng cảng biển phải trả ngân sách	1.716.241.909	1.716.241.909
- Khoản phải trả cho chủ tàu	486.122.100	470.296.947
- Khoản phải trả của các Công ty liên kết, hợp tác	21.673.442.695	-
- Các khoản phải trả khác	8.650.812.114	19.578.963.961
Cộng	141.542.758.403	117.444.448.774

31. Dự phòng phải trả ngắn hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Dự phòng các khoản phải trả liên quan đến những tổn thất bồi thường trong quá trình vận chuyển:			
- Công ty cơ điện Thủ Đức do trong quá trình vận chuyển đã làm rơi máy phát điện xuống biển	4.127.690.538	-	4.127.690.538
- Công ty Geodis Wilson Vietnam do điều chỉnh sai nhiệt độ trong container làm ảnh hưởng đến chất lượng hàng hoá	-	5.965.960.405	5.965.960.405
- Các khoản dự phòng phải trả các đối tượng khác	-	1.648.316.717	1.648.316.717
Cộng	4.127.690.538	7.614.277.122	11.741.967.660

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

32. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Khoản nhận ký quỹ thuê kho của Công ty liên doanh Lever Việt Nam theo Hợp đồng cho thuê tài sản số 18/WH/GMD-LVN/2005 ngày 14 tháng 3 năm 2005.	101.640.000	101.640.000
Ký quỹ thuê tàu	-	31.651.800.302
Nhận ký quỹ cho thuê Cao ốc Trung tâm thương mại hàng hải Gemadept tại số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh	25.612.873.302	-
Cộng	25.714.513.302	31.753.440.302

33. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty mẹ - Gemadept (Việt Nam)	248.830.638.478	150.564.928.341
Gemadept (Singapore) Ltd.	293.749.869.974	156.043.362.950
Công ty Cảng Quốc tế Dung Quất	215.163.698.795	94.205.902.471
Cộng	757.744.207.247	400.814.193.762

34. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 3.

Cổ tức

Trong năm Công ty mẹ đã chi trả cổ tức năm trước là 58.896.439.500VND.

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	47.500.000	47.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	47.500.000	47.500.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	47.500.000	47.500.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	47.500.000	47.500.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	47.500.000	47.500.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Mục đích trích lập quỹ dự phòng tài chính

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ theo quyết định của Hội đồng quản trị.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**35. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Tăng khác</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	10.010.819.043	3.095.998.973	82.186.689	(8.904.951.536)	4.284.053.169
Quỹ phúc lợi	2.150.833.476	3.095.998.974	3.008.665	(4.263.717.808)	986.123.307
Quỹ đào tạo	163.178.782	-	-	(113.000.000)	50.178.782
Quỹ khen thưởng, khuyến khích sản xuất	505.584.000	-	-	-	505.584.000
Quỹ hỗ trợ chính sách	21.411.693	-	2.000.000	(2.000.000)	21.411.693
Cộng	12.851.826.994	6.191.997.947	87.195.354	(13.283.669.344)	5.847.350.951

36. Lợi ích của cổ đông thiểu số

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn đầu tư của cổ đông thiểu số	17.008.881.900	13.893.702.900
Lợi nhuận sau thuế lũy kế của cổ đông thiểu số	5.796.679.122	16.090.271.283
Cộng	22.805.561.022	29.983.974.183

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty mẹ - Gemadept (Việt Nam)	1.573.790.767.425	806.269.485.907
Các Công ty con	339.133.948.794	365.647.797.116
Cộng	1.912.924.716.219	1.171.917.283.023

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty mẹ - Gemadept (Việt Nam)	1.342.242.393.712	695.364.369.372
Các Công ty con	244.532.510.750	248.351.307.345
Cộng	1.586.774.904.462	943.715.676.717

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi đầu tư chứng khoán	31.505.547.327	97.854.120.760
Lãi góp vốn liên doanh	27.916.345.080	5.344.132.772
Lãi trái phiếu, ký quỹ ngân hàng	1.513.239.433	634.926.016
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	3.377.323.615	9.011.869.779
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	2.068.726.742	36.159.717.771
Cổ tức, lợi nhuận được chia	24.744.864.537	16.772.780.041
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	13.404.170.416	1.938.235.647
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	20.194.575.833	2.733.471.191
Lãi thanh lý khoản góp vốn liên doanh tàu Healthy Falcon	16.736.849.405	-
Thu nhập tài chính khác	-	25.020.272.097
Cộng	141.461.642.388	195.469.526.074

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**4. Chi phí tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	59.937.423.125	32.281.303.869
Chi phí lãi thuê tài chính	2.289.174.068	1.234.301.465
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	20.259.824.238	234.118.345
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	14.117.041.552	3.576.416.137
Lỗ đầu tư chứng khoán	214.504.171.263	4.510.263.466
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	207.876.993.282	63.956.894.720
Chi phí khác	61.328.400	160.021.449
Cộng	519.045.955.927	105.953.319.451

5. Chi phí bán hàng

Chi phí vật liệu	8.753.544	-
Chi phí bằng tiền khác	741.641.409	172.955.788
Cộng	750.394.953	172.955.788

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lương nhân viên quản lý	47.308.612.159	47.426.386.533
Chi phí vật liệu	1.605.761.554	382.022.260
Chi phí đồ dùng văn phòng	2.184.125.074	608.988.698
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.944.675.908	3.520.322.419
Thuế, phí, lệ phí	281.455.003	1.030.520.016
Chi phí dự phòng	1.015.346.789	694.485.962
Chi phí dịch vụ mua ngoài	17.900.228.592	10.082.016.398
Chi phí bằng tiền khác	25.061.504.904	35.535.314.367
Cộng	104.301.709.983	99.280.056.653

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Xử lý nợ tồn đọng của các đại lý tàu, đại lý container	-	3.221.532
Thanh lý tài sản cố định	50.181.818	1.028.558.553
Thu tiền bồi thường	3.968.097.325	1.810.243.323
Các khoản tiền thưởng của khách hàng	377.313.624	65.837.404
Thu nhập khác	901.474.625	48.432.768.997
Cộng	5.297.067.392	51.340.629.809

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**8. Chi phí khác**

	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý	21.308.026	516.463.281
Phí tư vấn thành lập Công ty cổ phần hàng không Cảnh Bay Việt	1.160.040.600	-
Phạt vi phạm hợp đồng	97.073.046	-
Thuế phải nộp bổ sung theo quyết toán	3.265.021	254.965.562
Chi phí bồi thường lô hàng	8.567.522.570	8.861.728.615
Chi phí khác	714.833.625	289.873.992
Cộng	10.564.042.888	9.923.031.450

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(166.983.786.725)	202.684.620.310
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(166.983.786.725)	202.684.620.310
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	47.500.000	44.748.571
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(3.515)	4.529

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	47.500.000	34.523.123
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành	-	10.225.448
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	47.500.000	44.748.571

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	399.832.840.206	108.828.472.006
Chi phí nhân công	139.652.116.115	102.160.586.023
Chi phí khấu hao tài sản cố định	119.842.582.764	101.808.406.276
Chi phí dịch vụ mua ngoài	843.541.742.333	628.081.399.418
Chi phí khác	188.957.727.978	96.456.191.160
Cộng	1.691.827.009.396	1.037.335.054.883

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Trong năm, các giao dịch không bằng tiền phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Mua tài sản cố định, xây dựng cơ bản chưa thanh toán	61.793.402.749	40.034.723.653
Góp vốn vào Công ty TNHH Cảng Phước Long bằng tài sản	-	48.251.553.864
Tăng vốn từ lợi nhuận chưa phân phối	-	6.852.587.253
Cộng	<u>61.793.402.749</u>	<u>95.138.864.770</u>

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

Tài sản, nợ tiềm tàng

Công ty đã ký hợp đồng chuyển nhượng tài sản gắn liền trên đất và quyền sử dụng đất thuê của lô đất diện tích 1.112,60 m² tại số 276A Đà Nẵng, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng theo Hợp đồng chuyển nhượng số 12/2007/HĐCN ngày 30 tháng 8 năm 2007 với Công ty xuất nhập khẩu vật tư đường biển. Công ty xuất nhập khẩu vật tư đường biển đang làm thủ tục giải thể và chưa làm thủ tục chuyển quyền sử dụng lô đất nêu trên cho Công ty. Hiện tại chưa có phán quyết cuối cùng về vấn đề này tuy nhiên khả năng Công ty sẽ phải thanh toán các khoản thuế liên quan để có được quyền sở hữu lô đất nêu trên.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2009

Trương Như Nguyên
Người lập biểu

Nguyễn Minh Nguyệt
Phụ trách kế toán

Đỗ Văn Minh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 đường Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		975.557.342.580	1.258.781.838.322
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		172.153.997.594	275.754.725.315
1. Tiền	111	V.1	158.653.997.594	275.754.725.315
2. Các khoản tương đương tiền	112		13.500.000.000	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		91.315.414.965	203.305.865.250
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	227.757.256.682	240.102.528.218
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(136.441.841.717)	(36.796.662.968)
III. Các khoản phải thu	130		521.220.252.044	652.209.710.673
1. Phải thu của khách hàng	131	V.4	246.900.814.866	228.401.134.007
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	125.567.985.334	121.652.866.861
3. Phải thu nội bộ	133		0	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	138	V.6	149.997.068.243	303.512.792.375
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139	V.7	(1.245.616.399)	(1.357.082.570)
IV. Hàng tồn kho	140		28.616.371.096	9.379.736.317
1. Hàng tồn kho	141	V.8	28.616.371.096	9.379.736.317
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		162.251.306.882	118.131.800.768
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9	14.606.288.844	5.779.168.215
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		15.150.711.470	14.529.903.229
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.10	24.479.923.807	2.047.556.503
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.11	108.014.382.761	95.775.172.821

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 đường Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN		Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.568.599.967.038	2.027.754.981.285
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Phải thu nội bộ dài hạn	212		-	-
3. Phải thu dài hạn khác	213		-	-
4. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		1.661.821.240.963	1.178.670.486.993
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.12	1.311.736.609.650	967.645.674.970
<i>Nguyên giá</i>	222		1.760.094.977.018	1.304.869.143.128
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(448.358.367.368)	(337.223.468.158)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.13	15.196.274.313	19.178.069.091
<i>Nguyên giá</i>	225		23.890.768.666	23.890.768.666
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(8.694.494.353)	(4.712.699.575)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.14	11.384.252.729	10.117.509.911
<i>Nguyên giá</i>	228		11.812.145.552	10.262.125.910
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(427.892.823)	(144.615.999)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.15	323.504.104.271	181.729.233.021
III. Bất động sản đầu tư	240	V.16	262.419.257.921	-
<i>Nguyên giá</i>	241		267.774.752.981	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(5.355.495.060)	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		620.106.937.664	792.951.115.733
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.17	105.539.643.760	3.850.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.18	226.318.513.210	175.200.869.323
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.19	424.188.611.094	641.608.262.277
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259	V.20	(135.939.830.400)	(27.708.015.867)
V. Lợi thế thương mại	260		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	270		24.252.530.490	56.133.378.559
1. Chi phí trả trước dài hạn	271	V.21	20.583.522.923	7.688.151.585
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	272	V.22	1.243.746.870	14.001.257.595
3. Tài sản dài hạn khác	278	V.23	2.425.260.697	34.443.969.379
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		3.544.157.309.619	3.286.536.819.606

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 đường Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.485.208.905.413	972.812.643.323
I. Nợ ngắn hạn	310		688.815.603.129	532.547.438.497
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.24	184.241.453.542	64.953.475.960
2. Phải trả cho người bán	312	V.25	256.171.151.805	224.177.999.492
3. Người mua trả tiền trước	313	V.26	21.790.662.239	27.082.118.441
4. Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	314	V.27	14.109.417.841	39.444.922.130
5. Phải trả công nhân viên	315	V.28	23.436.073.041	14.458.291.071
6. Chi phí phải trả	316	V.29	35.782.118.599	40.858.492.091
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.30	141.542.758.403	117.444.448.774
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn		V.31	11.741.967.660	4.127.690.538
II. Nợ dài hạn	320		796.393.302.284	440.265.204.826
1. Phải trả dài hạn người bán	321		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	322		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	323	V.32	25.714.513.302	31.753.440.302
4. Vay và nợ dài hạn	324	V.33	757.744.207.247	400.814.193.762
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	325		10.940.703.745	7.198.920.468
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		1.993.877.990	498.650.294
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		2.036.142.843.182	2.283.740.202.100
I. Vốn chủ sở hữu	410		2.030.295.492.231	2.270.888.375.106
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.34	475.000.000.000	475.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.34	1.366.907.462.400	1.366.907.462.400
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413	V.34	71.797.775.902	71.797.775.902
4. Cổ phiếu quỹ	413		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	414		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	415		7.985.841.555	907.009.938
7. Quỹ đầu tư phát triển	416		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	417	V.34	13.410.665.221	7.218.667.273
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	418	V.34	13.320.100.315	6.971.403.599
10. Lợi nhuận chưa phân phối	419	V.34	81.873.646.838	342.086.055.994
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	420		5.847.350.951	12.851.826.994
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	421	V.35	5.847.350.951	12.851.826.994
2. Nguồn kinh phí	422		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	423		-	-
C - LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	500	V.36	22.805.561.022	29.983.974.183
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	430		3.544.157.309.619	3.286.536.819.606

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 đường Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		519.867.556	519.867.556
5. Ngoại tệ các loại:			
USD		2.188.120,64	1.952.477,02
EUR		272.866,12	202.785,90
SGD		1.941.389,00	6.871.187,00
MYR		1.209.430,00	2.641.227,00
6. Dự toán chi phí hoạt động		-	-

TP.Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2009

Trương Như Nguyên
Người lập biểu

Nguyễn Minh Nguyệt
Phụ trách kế toán

Đỗ Văn Minh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2008

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(145.096.874.110)	264.605.819.809
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		119.969.549.770	102.275.649.409
- Các khoản dự phòng	03		215.379.804.233	68.702.969.312
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		14.123.423.580	(14.956.733.086)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		111.149.765.547	(211.144.601.063)
- Chi phí lãi vay	06		59.937.423.125	32.281.303.869
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		375.463.092.144	241.764.408.250
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		192.829.807.378	(430.935.961.954)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(19.236.634.779)	(3.768.184.247)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		580.962.315	148.072.554.522
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(21.722.491.967)	(1.106.350.439)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(56.724.915.625)	(30.071.303.869)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(52.871.466.750)	(38.749.319.670)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		145.502.116.395	322.139.979.692
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(212.098.807.997)	(231.002.013.741)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		351.721.661.115	(23.656.191.456)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(819.050.944.523)	(750.185.651.481)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		50.181.818	162.223.688.118
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(17.477.445.779)	(32.720.873.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		44.900.974.643	
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(539.477.504.641)	(729.407.506.546)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		370.557.582.768	
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		114.086.438.284	72.392.079.459
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(846.410.717.430)	(1.277.698.263.450)

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

CHỈ TIÊU		Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	-	1.455.697.557.150
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	551.274.229.744	604.285.902.471
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(93.087.000.000)	(511.517.980.924)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	(5.388.731.082)	(5.982.733.566)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(58.896.439.500)	(41.503.783.400)
7. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho cổ đông thiểu số		(9.002.147.620)	(10.572.099.370)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	384.899.911.542	1.490.406.862.361
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(109.789.144.773)	189.052.407.455
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1 275.754.725.315	103.897.171.188
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	6.188.417.052	(17.194.853.329)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1 172.153.997.594	275.754.725.315

TP.Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2009

Trương Như Nguyên
 Người lập biểu

Nguyễn Minh Nguyệt
 Phụ trách kế toán

Đỗ Văn Minh
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Năm 2008

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.912.924.716.219	1.171.917.283.023
2. Các khoản giảm trừ	02	VI.1	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	1.912.924.716.219	1.171.917.283.023
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	1.586.774.904.462	943.715.676.717
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		326.149.811.757	228.201.606.305
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	141.461.642.388	195.469.526.074
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	519.045.955.927	105.953.319.451
Trong đó: chi phí lãi vay	23		59.937.423.125	32.281.303.869
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	750.394.953	172.955.788
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	104.301.709.983	99.280.056.653
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(156.486.606.718)	218.264.800.487
11. Thu nhập khác	31	VI.7	5.297.067.392	51.340.629.809
12. Chi phí khác	32	VI.8	10.564.042.888	9.923.031.450
13. Lợi nhuận khác	40		(5.266.975.496)	41.417.598.359
14. Phần lợi nhuận hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		16.656.708.104	4.923.420.963
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(145.096.874.110)	264.605.819.809

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		5.144.525.629	49.808.162.546
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		14.918.652.527	(1.944.230.139)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>(165.160.052.265)</u>	<u>216.741.887.402</u>
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		1.823.734.459	14.057.267.092
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		(166.983.786.725)	202.684.620.310
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	80	VI.9	<u>(3.515)</u>	<u>4.529</u>

TP.Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2009

Trương Như Nguyên
 Người lập biểu

Nguyễn Minh Nguyệt
 Phụ trách kế toán

Đỗ Văn Minh
 Tổng Giám đốc